

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-07-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quý Bộ

2. Ông Bùi Văn Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2020 về việc ly hôn, nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/07/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (xin xử vắng mặt)

Nơi ĐKKH; cư trú: Số X, tổ Y, phường Z, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Tiêu Thị H, sinh năm 1980 (xin xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn trình bày: Anh và chị Tiêu Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Z, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh tìm mọi cách để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị

H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H.

Về con chung: Anh xác định anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đức V, sinh ngày 14/04/2005. Hiện con đang ở cùng chị H, khi ly hôn anh nhất trí chị H nuôi con theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh xác định anh và chị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là chị Tiêu Thị H trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như anh C đã khai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng thời gian 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên sống ly thân từ năm 2010 đến nay, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh C làm đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị xác định con chung như anh C đã trình bày. Hiện con đang ở cùng chị, khi ly hôn chị xin nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên : Anh xác định anh và chị không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C, đề nghị cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Tiêu Thị H. Về con chung: Đề nghị giao cho chị H nuôi con, chấp nhận tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt anh C, chị H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh C, chị H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Z, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C và ý kiến của anh C, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc vài năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay; anh C không còn tình cảm với chị H nên xin ly hôn. Quan điểm của chị H nhất trí ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C. Xử cho anh C, chị H ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh C, chị H có 01 con chung là Nguyễn Đức V, sinh ngày 14/04/2005. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất để chị H nuôi con chung. Bản thân cháu V có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh C, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Tiêu Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức V, sinh ngày 14/04/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2020 đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001844 ngày 19/05/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, anh C đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết

hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường Z, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng